

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	150001	Nguyễn Thị Diệu	Ái	12/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	7.25	13.80	
2	150002	Nguyễn Ngọc Xuân	An	31/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	4.60	7.75	20.85	
3	150003	Nguyễn Ngọc Xuân	An	28/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	8.00	23.00	
4	150004	Nguyễn Phạm Khánh	An	08/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	0	0	8.00	5.40	7.25	20.65	
5	150005	Phạm Gia	An	31/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.00	15.20	
6	150006	Trần Huỳnh Thúy	An	19/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.25	23.10	
7	150007	Võ Thái	An	17/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.00	14.75	
8	150008	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Ân	06/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.20	7.50	19.70	
9	150009	Trần Phúc Hồng	Ân	30/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.83	4.40	7.00	16.23	
10	150010	Bùi Đình	Anh	27/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.50	12.90	
11	150011	Đặng Đỗ Quốc	Anh	08/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.25	20.10	
12	150012	Đoàn Hà Yến	Anh	30/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.80	8.00	18.55	
13	150013	Lưu Quỳnh	Anh	05/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	5.50	17.30	
14	150014	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	2.80	6.25	13.80	
15	150015	Nguyễn Hoàng Thiên	Anh	28/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	5.50	16.05	
16	150016	Nguyễn Minh	Anh	01/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	8.00	21.05	
17	150017	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	04/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.50	20.65	
18	150018	Nguyễn Phan Quỳnh	Anh	23/06/2010	Nữ	Kinh	An Giang	0	0	6.75	5.80	7.00	19.55	
19	150019	Nguyễn Phương	Anh	07/02/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	5.80	8.75	22.55	
20	150020	Trần Bảo	Anh	02/10/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	0	0	6.50	2.20	6.75	15.45	
21	150021	Trần Điền Thọ Minh	Anh	20/07/2009	Nam	Kinh	Cẩm Mỹ, Đồng Nai	0	0	7.50	5.60	8.50	21.60	
22	150022	Trần Mai	Anh	18/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.80	7.25	15.80	
23	150023	Trần Võ Hoàng	Anh	19/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.75	17.20	
24	150024	Trương Ngọc Bảo	Anh	05/12/2010	Nữ	Kinh	Quy Nhơn, Bình Định	0	0	8.25	7.00	6.25	21.50	
25	150025	Võ Trần Kim	Anh	09/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	1.80	3.50	9.30	
26	150026	Lý Thành	Âu	28/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	6.50	17.15	
27	150027	Trương Hoàng Hải	Âu	03/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	150028	Lê Khánh	Băng	01/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	6.50	17.05	
29	150029	Lương Thị Tuyết	Băng	25/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.80	0.50	7.55	
30	150030	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	16/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	4.80	6.75	19.30	
31	150031	Nguyễn Ngọc Khánh	Băng	27/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.60	5.50	13.85	
32	150032	Phạm Khánh	Băng	23/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.00	2.60	4.00	10.60	
33	150033	Đỗ Lê Quốc	Bảo	22/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	7.00	21.15	
34	150034	Hồ Gia	Bảo	11/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	7.00	17.05	
35	150035	Hồ Trần Nguyên	Bảo	05/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	7.25	14.60	
36	150036	Hoàng Gia	Bảo	04/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.00	17.30	
37	150037	Hoàng Nguyên Gia	Bảo	16/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.25	16.45	
38	150038	Lê Gia	Bảo	14/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	7.25	19.40	
39	150039	Mai Đặng Gia	Bảo	04/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	7.25	18.00	
40	150040	Ngô Công Gia	Bảo	26/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	8.50	19.65	
41	150041	Ngô Gia	Bảo	10/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	4.25	15.35	
42	150042	Ngô Nguyễn Quốc	Bảo	20/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	2.00	V	V	
43	150043	Nguyễn Gia	Bảo	01/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	3.20	7.50	13.95	
44	150044	Nguyễn Gia	Bảo	30/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	1.80	3.25	8.05	
45	150045	Nguyễn Quốc	Bảo	13/05/2010	Nam	Kinh	Cần Thơ	0	0	6.50	3.80	5.25	15.55	
46	150046	Nguyễn Quốc	Bảo	01/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	7.50	14.35	
47	150047	Nguyễn Thái	Bảo	28/08/2010	Nam	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0	6.00	4.40	5.75	16.15	
48	150048	Nguyễn Thiên	Bảo	11/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	9.00	18.10	
49	150049	Phan Nhật	Bảo	10/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
50	150050	Trần Đăng	Bảo	25/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	8.00	16.60	
51	150051	Trần Nguyễn Gia	Bảo	22/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	5.75	16.20	
52	150052	Trần Quốc	Bảo	17/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	7.50	17.25	
53	150053	Trần Quốc	Bảo	22/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	0.00	6.75	
54	150054	Trần Thái	Bảo	15/07/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.25	1.80	0.00	3.05	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	150055	Trần Xuân Gia	Bảo	31/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.60	7.00	19.10	
56	150056	Vũ Khánh Gia	Bảo	17/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	0.50	8.10	
57	150057	Phan Ngọc	Bích	05/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	7.75	19.50	
58	150058	Hồ Ngọc Thái	Bình	02/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.75	21.90	
59	150059	Lê Quang	Bình	01/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	0.00	3.80	
60	150060	Nguyễn Thanh	Bình	06/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	6.75	20.75	
61	150061	Phan Thanh	Bình	13/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.00	1.00	0.25	2.25	
62	150062	Phan Lý Minh	Các	01/11/2010	Nữ	Rắc lay	Hàm Tân, Bình Thuận	1	0	6.50	3.40	5.00	15.90	
63	150063	Đặng Võ Bảo	Châu	07/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	6.25	18.80	
64	150064	Ngô Bảo	Châu	25/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	2.00	0.75	6.00	
65	150065	Phạm Minh	Châu	31/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.60	8.00	17.60	
66	150066	Nguyễn Thị Yến	Chi	15/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	5.25	14.75	
67	150067	Lê Hữu	Chí	19/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	8.25	15.85	
68	150068	Trần Văn Quác	Chiến	07/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.40	8.00	20.15	
69	150069	Nguyễn Phúc Huy	Chương	15/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	5.25	13.85	
70	150070	Nguyễn Phạm Mạnh	Cường	06/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.00	6.75	17.25	
71	150071	Bùi Minh	Đắc	20/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	4.75	13.70	
72	150072	Bùi Vỹ	Đan	19/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	6.50	17.90	
73	150073	Phan Nhã	Đan	04/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	0.75	9.85	
74	150074	Nguyễn	Đăng	03/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.60	0.25	6.60	
75	150075	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	28/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	8.00	20.65	
76	150076	Nguyễn Thanh Minh	Đăng	25/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	2.75	9.80	
77	150077	Trần Hải	Đăng	28/06/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	4.00	7.50	19.00	
78	150078	Võ Minh	Đăng	31/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.80	4.25	11.55	
79	150079	Nguyễn Tấn	Danh	18/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
80	150080	Nguyễn Thành	Danh	18/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	6.25	19.50	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
									Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
81	150081	Bùi Đức Đạt	10/08/2010	Nam	Kinh	Ninh Thuận	0	0	1.75	2.60	1.25	5.60	
82	150082	Huỳnh Lê Tấn Đạt	02/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
83	150083	Lê Tiến Đạt	05/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.60	5.75	17.85	
84	150084	Ngô Hoàn Đạt	21/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	6.00	14.50	
85	150085	Nguyễn Hữu Minh Đạt	27/10/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP Hồ Chí Minh	0	0	3.75	1.80	7.00	12.55	
86	150086	Nguyễn Lê Thành Đạt	10/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	8.25	21.25	
87	150087	Nguyễn Thành Đạt	03/02/2010	Nam	Kinh	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	6.25	4.60	6.75	17.60	
88	150088	Nguyễn Thành Đạt	12/09/2010	Nam	Kinh	Đức Phổ, Quảng Ngãi	0	0	2.25	3.40	0.75	6.40	
89	150089	Trần Hữu Thành Đạt	15/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	7.00	13.20	
90	150090	Trần Quốc Gia Đạt	25/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	2.50	2.80	0.00	6.30	
91	150091	Trần Tuấn Đạt	10/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	8.00	18.95	
92	150092	Võ Hữu Đạt	27/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
93	150093	Võ Tấn Đạt	02/11/2008	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.25	14.85	
94	150094	Trần Thị Kiều Diễm	05/12/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	3.75	12.50	
95	150095	Bùi Thị Huyền Diệu	11/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.60	5.75	15.60	
96	150096	Hồ Thị Ngọc Diệu	19/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	1.5	7.25	7.40	9.00	25.15	
97	150097	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	15/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	6.00	16.70	
98	150098	Phan Lương Hiền Diệu	26/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	3.60	7.00	18.85	
99	150099	Nguyễn Quốc Dinh	02/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	1.5	5.25	2.80	0.00	9.55	
100	150100	Lê Hồ Trung Đức	06/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.80	0.00	3.80	
101	150101	Lê Tiến Đức	05/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	6.25	16.25	
102	150102	Phạm Hồng Đức	08/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.50	3.80	0.00	6.30	
103	150103	Hồ Thị Phương Dung	15/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.25	12.80	
104	150104	Nguyễn Thị Kim Dung	14/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.25	1.60	1.50	4.35	
105	150105	Bùi Văn Dũng	24/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	8.25	19.25	
106	150106	La Bùi Trí Dũng	24/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	5.75	16.05	
107	150107	Mai Thanh Dũng	03/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	1.50	10.75	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
108	150108	Nguyễn Quốc	Dũng	09/02/2010	Nam	Kinh	Cam Ranh, Khánh Hòa	0	0	8.25	3.40	5.25	16.90	
109	150109	Nguyễn Tấn	Dũng	12/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	3.25	7.85	
110	150110	Phan Anh	Dũng	20/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	4.25	14.85	
111	150111	Đoàn Trần Thái	Dương	04/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.60	3.75	11.35	
112	150112	Lê Ngọc Thùy	Dương	16/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.75	1.60	3.50	9.85	
113	150113	Nguyễn Huỳnh Phong	Dương	07/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.00	18.70	
114	150114	Nguyễn Thùy	Dương	24/11/2010	Nữ	Kinh	TP. Cần Thơ	0	0	8.50	4.00	8.50	21.00	
115	150115	Hồ Nhật	Duy	22/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.20	6.25	18.70	
116	150116	Lê Nguyễn Anh	Duy	01/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	7.50	20.30	
117	150117	Nguyễn Hùng	Duy	02/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.40	0.50	6.40	
118	150118	Phan Thanh	Duy	28/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	7.25	14.70	
119	150119	Tăng Khánh	Duy	19/05/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.75	2.60	1.50	8.85	
120	150120	Trần Thái	Duy	22/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.00	14.75	
121	150121	Võ Hoàng Quốc	Duy	22/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.00	5.00	13.75	
122	150122	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	26/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.00	18.80	
123	150123	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	04/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	1.5	6.75	5.80	5.25	19.30	
124	150124	Phạm Thị	Duyên	28/05/2010	Nữ	Kinh	Đông Hải, Bạc Liêu	0	0	5.25	2.20	2.00	9.45	
125	150125	Phạm Xuân Thùy	Duyên	10/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	7.75	19.40	
126	150126	Trần Ngọc Kỳ	Duyên	25/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	4.75	13.80	
127	150127	Võ Thị Thuỳ	Duyên	21/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.50	17.70	
128	150128	Hồ Ngọc Quỳnh	Giang	10/06/2010	Nữ	Kinh	Xuyên Mộc, Bà Rịa Vũng Tàu	0	0	5.25	1.60	6.00	12.85	
129	150129	Trương Thị Thúy	Giang	28/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	6.20	7.00	22.20	
130	150130	Vũ Hoàng	Giang	18/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	6.00	16.90	
131	150131	Nguyễn Ngọc	Giàu	19/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.75	2.80	4.00	12.55	
132	150132	Trần Thị Duy	Giàu	23/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	1.60	6.25	14.60	
133	150133	Hồ Thị Ngọc	Hà	23/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.80	4.50	14.30	
134	150134	Nguyễn Thị	Hà	15/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	7.50	20.70	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
135	150135	Nguyễn Thị Thu	Hà	09/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.00	6.25	17.25	
136	150136	Nguyễn Thu	Hà	13/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	7.50	18.00	
137	150137	Phan Thị Như	Hà	25/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.80	7.50	18.30	
138	150138	Trần Khánh	Hà	15/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.20	7.50	18.70	
139	150139	Trần Nhật	Hà	05/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	5.00	15.45	
140	150140	Trương Việt	Hà	25/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	5.25	14.25	
141	150141	Bùi Văn	Hải	25/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	0.50	8.00	
142	150142	Nguyễn Hoàng	Hải	18/12/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	3.20	8.50	19.20	
143	150143	Phan Thanh	Hải	30/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	6.25	16.95	
144	150144	Trần Lương Ngọc	Hải	24/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	1	0	6.75	6.60	6.50	20.85	
145	150145	Hồ Gia Bảo	Hân	20/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	8.00	17.10	
146	150146	Huỳnh Lê Trung	Hân	01/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	5.25	15.45	
147	150147	Huỳnh Ngọc Khánh	Hân	25/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	6.75	19.55	
148	150148	Nguyễn Lâm Bảo	Hân	15/03/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	4.20	7.75	19.95	
149	150149	Nguyễn Ngọc	Hân	26/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.25	13.35	
150	150150	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	01/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.40	7.00	21.90	
151	150151	Nguyễn Thùy Ngọc	Hân	10/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.20	8.25	20.20	
152	150152	Trần Lê Bảo	Hân	05/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.50	21.45	
153	150153	Trương Gia	Hân	27/04/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	0	0	6.00	2.60	0.75	9.35	
154	150154	Vương Gia	Hân	15/08/2010	Nữ	Hoa	TP. Hồ Chí Minh	1	0	4.50	2.60	6.50	14.60	
155	150155	Lê Thị	Hằng	22/05/2010	Nữ	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hóa	0	0	4.50	2.20	4.25	10.95	
156	150156	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	10/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.25	18.70	
157	150157	Võ Thị Diễm	Hằng	08/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	6.75	15.40	
158	150158	Lê Thị Mỹ	Hạnh	05/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	8.50	19.55	
159	150159	Nguyễn Mỹ	Hạnh	24/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	3.80	7.50	19.55	
160	150160	Lê Thanh	Hào	28/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	5.75	14.90	
161	150161	Lê Vũ Nhật	Hào	15/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.60	7.50	19.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
162	150162	Nguyễn Duy	Hào	09/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.40	7.00	19.90	
163	150163	Nguyễn Gia	Hào	03/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	7.25	20.95	
164	150164	Hồ Huy	Hào	11/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	3.60	6.00	13.60	
165	150165	Nguyễn Thị Ngọc	Hào	10/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	6.50	14.40	
166	150166	Trần Văn	Hậu	20/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
167	150167	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	4.00	14.05	
168	150168	Tô Diệu	Hiền	16/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	6.25	19.95	
169	150169	Trần Phạm Khánh	Hiền	19/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	6.20	6.25	16.70	
170	150170	Phạm Thiệu Lâm	Hiền	06/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	1.50	8.35	
171	150171	Trần Thế	Hiền	09/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.75	14.40	
172	150172	Danh Hoàng	Hiệp	25/01/2010	Nam	Khơ me	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.00	1.80	5.50	13.30	
173	150173	Ngô Nguyễn Trọng	Hiếu	17/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	6.75	18.65	
174	150174	Nguyễn Công Trung	Hiếu	17/04/2010	Nam	Kinh	Thăng Bình, Quảng Nam	0	0	5.75	2.80	4.75	13.30	
175	150175	Nguyễn Minh	Hiếu	15/01/2010	Nam	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.00	6.80	7.25	21.05	
176	150176	Nguyễn Minh	Hiếu	16/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.20	5.25	13.70	
177	150177	Nguyễn Trung	Hiếu	11/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	6.25	16.30	
178	150178	Nguyễn Xuân	Hiếu	15/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	7.25	18.15	
179	150179	Phùng Hoàng	Hiếu	26/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	7.00	20.25	
180	150180	Trần Thị Xuân	Hiếu	02/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.25	16.70	
181	150181	Võ Minh	Hiếu	16/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0.5	3.75	0.80	4.50	9.55	
182	150182	Nguyễn Mạnh	Hồ	17/10/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	6.25	3.80	7.00	17.05	
183	150183	Dương Thị Mỹ	Hoa	31/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.20	5.50	12.20	
184	150184	Nguyễn Thị	Hoa	27/09/2007	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	6.25	14.70	
185	150185	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	08/09/2010	Nữ	Kinh	Thới Lai, Cần Thơ	0	0	8.25	2.00	4.50	14.75	
186	150186	Phạm Thị Mỹ	Hoa	22/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.50	20.55	
187	150187	Lê Văn	Hoài	05/12/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.50	1.60	0.25	3.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
188	150188	Nguyễn Anh	Hoàn	14/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.25	1.20	0.25	2.70	
189	150189	Hà Thái	Hoàng	06/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	7.50	17.80	
190	150190	Lê Quốc	Hoàng	18/12/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.40	0.50	7.15	
191	150191	Lê Văn	Hoàng	04/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	7.00	15.40	
192	150192	Phạm Đức	Hoàng	23/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.25	16.65	
193	150193	Phạm Huy	Hoàng	10/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	4.40	6.25	15.15	
194	150194	Phạm Thiệu Lâm	Hoàng	06/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	1.50	9.00	
195	150195	Phan Nguyễn Huy	Hoàng	05/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	3.00	5.75	11.75	
196	150196	Trần Huy	Hoàng	25/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	3.50	12.60	
197	150197	Vũ Quốc	Hoàng	17/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	6.00	14.95	
198	150198	Trần Văn	Học	14/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	7.25	19.05	
199	150199	Dương Quang	Hội	22/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.00	2.60	3.50	7.10	
200	150200	Lê Thị Như	Hồng	25/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	4.50	16.15	
201	150201	Nguyễn Thái	Hợp	16/08/2010	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	6.00	4.40	7.50	17.90	
202	150202	Nguyễn Thị Hồng	Huệ	21/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	4.00	13.30	
203	150203	Nguyễn Phi	Hùng	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.00	16.40	
204	150204	Nguyễn Thanh	Hùng	25/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	4.00	11.35	
205	150205	Trần Trương Kim	Hùng	13/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	0.50	5.95	
206	150206	Hồ Phi	Hưng	30/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
207	150207	Lê Trí	Hưng	18/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	7.00	17.90	
208	150208	Ngô Hồ Khánh	Hưng	11/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	5.50	16.85	
209	150209	Nguyễn Hoà	Hưng	04/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	1.20	3.75	9.45	
210	150210	Phan Gia	Hưng	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	2.50	11.10	
211	150211	Bùi Ngọc Diễm	Hương	02/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
212	150212	Lê Hoàng Diệu	Hương	26/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Phổ, Quảng Ngãi	0	0	5.50	3.80	6.25	15.55	
213	150213	Phạm Tấn	Hữu	15/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	3.50	11.80	
214	150214	Đặng Quốc	Huy	11/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	6.50	18.80	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026
HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
215	150215	Dương Đức Gia	Huy	06/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.80	8.50	20.05	
216	150216	Hồ Nhật	Huy	24/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	6.25	12.30	
217	150217	Huỳnh Nguyễn Quốc	Huy	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	1.80	4.75	11.30	
218	150218	Lê Gia	Huy	19/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.60	0.00	6.10	
219	150219	Lê Văn Gia	Huy	19/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	1.75	6.85	
220	150220	Ngô Thái	Huy	31/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	5.25	14.50	
221	150221	Nguyễn Gia	Huy	24/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	1.60	0.00	4.85	
222	150222	Nguyễn Gia	Huy	26/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	4.50	14.20	
223	150223	Nguyễn Gia	Huy	02/08/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
224	150224	Nguyễn Gia	Huy	01/09/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	6.20	5.75	18.45	
225	150225	Nguyễn Gia	Huy	08/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	2.20	2.25	7.70	
226	150226	Nguyễn Hoàng Nhật	Huy	01/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.25	3.00	3.75	11.00	
227	150227	Nguyễn Hữu Nhật	Huy	20/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.50	16.95	
228	150228	Nguyễn Ngọc	Huy	13/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	6.75	17.20	
229	150229	Nguyễn Nhật	Huy	24/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	5.25	14.45	
230	150230	Nguyễn Quốc	Huy	23/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.00	7.25	16.75	
231	150231	Nguyễn Văn	Huy	24/09/2010	Nam	Kinh	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	6.25	2.00	3.00	11.25	
232	150232	Phạm Đức	Huy	23/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	6.00	17.30	
233	150233	Phạm Khánh	Huy	22/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	0.00	6.30	
234	150234	Phạm Nguyễn Gia	Huy	06/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	3.40	5.25	12.65	
235	150235	Phạm Quốc	Huy	17/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	5.75	16.30	
236	150236	Phùng Anh	Huy	01/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	3.00	1.40	0.50	4.90	
237	150237	Tạ Minh	Huy	04/11/2010	Nam	Kinh	Phú Vang, Thừa Thiên Huế	0	0	6.25	1.80	2.25	10.30	
238	150238	Trần Khánh	Huy	10/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.20	6.00	15.45	
239	150239	Trần Quang	Huy	18/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	6.50	18.65	
240	150240	Nguyễn Ngô Thanh	Huyền	15/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	5.00	13.80	
241	150241	Nguyễn Thị Thu	Huyền	10/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.00	20.30	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
242	150242	Phan Thị Thanh	Huyền	03/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	6.50	15.90	
243	150243	Trần Ngọc San	Hy	16/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
244	150244	Trần Thị Hoài	Khá	18/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.40	4.50	12.90	
245	150245	Phan Đình	Khải	12/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.40	0.25	7.90	
246	150246	Nguyễn Tuấn	Khan	26/11/2010	Nam	Kinh	Thạnh Phú, Bến Tre	0	0	4.75	3.40	3.00	11.15	
247	150247	Châu Hoàng	Khang	12/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.00	19.85	
248	150248	Đào Duy	Khang	05/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
249	150249	Đỗ Minh	Khang	04/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	3.40	5.75	12.40	
250	150250	Hồ Nguyên	Khang	14/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	3.75	12.20	
251	150251	Hồ Phúc Gia	Khang	10/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	2.20	6.75	15.95	
252	150252	Hồ Thanh Duy	Khang	02/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	8.00	20.30	
253	150253	Huỳnh Dương Tuấn	Khang	14/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	4.25	10.55	
254	150254	Huỳnh Nhật	Khang	01/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	1.75	1.40	2.00	5.15	
255	150255	Huỳnh Tấn	Khang	31/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.20	6.50	15.95	
256	150256	Lê Nguyễn Tấn	Khang	24/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	1.60	4.75	10.35	
257	150257	Lương Bảo	Khang	11/06/2010	Nam	Kinh	LaGi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	5.75	13.85	
258	150258	Ngô Cự Hữu	Khang	16/09/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	4.80	6.75	18.80	
259	150259	Nguyễn Đình	Khang	22/12/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	6.50	20.70	
260	150260	Nguyễn Đức	Khang	05/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.25	18.95	
261	150261	Nguyễn Gia	Khang	26/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.00	17.05	
262	150262	Nguyễn Phúc	Khang	15/10/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	6.40	6.25	18.65	
263	150263	Nguyễn Quốc Bảo	Khang	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	7.00	17.45	
264	150264	Nguyễn Thành	Khang	04/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	5.75	14.55	
265	150265	Nguyễn Thành	Khang	11/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	5.00	7.00	20.75	
266	150266	Nguyễn Tuấn	Khang	14/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	4.40	5.25	13.90	
267	150267	Trần Đức Duy	Khang	06/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	3.25	11.90	
268	150268	Trần Hữu	Khang	17/02/2010	Nam	Kinh	Phụng Hiệp, Hậu Giang	0	0	7.00	6.20	8.00	21.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
269	150269	Trần Nguyễn Trọng	Khang	03/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.00	2.75	10.50	
270	150270	Võ Tuấn	Khang	06/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.75	2.20	0.25	4.20	
271	150271	Nguyễn Lê Quốc	Khanh	29/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.67	2.40	3.50	10.57	
272	150272	Cao Quốc	Khánh	21/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	2.60	4.75	14.10	
273	150273	Huỳnh Cao Quốc	Khánh	04/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	5.50	15.80	
274	150274	Lê Nam	Khánh	23/04/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.00	8.60	8.50	23.10	
275	150275	Lê Quốc	Khánh	22/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	5.50	20.20	
276	150276	Nguyễn Lê Đức	Khánh	17/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.40	0.50	9.40	
277	150277	Nguyễn Quốc	Khánh	27/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	6.20	3.25	12.20	
278	150278	Nguyễn Trần An	Khánh	11/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	7.60	8.75	25.10	
279	150279	Trần Nguyễn Gia	Khánh	02/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
280	150280	Hồ Văn Anh	Khiêm	05/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	7.00	22.90	
281	150281	Bùi Nguyễn Đăng	Khoa	29/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	3.50	10.35	
282	150282	Nguyễn Đăng	Khoa	06/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.25	15.80	
283	150283	Nguyễn Đăng	Khoa	11/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.00	5.25	11.25	
284	150284	Nguyễn Đình Anh	Khoa	26/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	6.50	14.70	
285	150285	Nguyễn Duy	Khoa	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.80	5.00	15.55	
286	150286	Nguyễn Hoàng Duy	Khoa	06/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	4.75	12.60	
287	150287	Nguyễn Huỳnh Anh	Khoa	08/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	1.75	8.85	
288	150288	Trần Công	Khoa	12/04/2010	Nam	Kinh	Bình Sơn, Quảng Ngãi	0	0	8.50	5.40	8.25	22.15	
289	150289	Võ Nguyễn Nhật	Khoa	15/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	6.75	16.40	
290	150290	Mai Đức	Khôi	12/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	3.20	5.00	15.20	
291	150291	Nguyễn Văn	Khôi	28/08/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.00	3.40	2.50	7.90	
292	150292	Phạm Đăng	Khôi	26/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	8.00	20.80	
293	150293	Phạm Trần Anh	Khôi	08/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.00	18.60	
294	150294	Phạm Xuân	Khôi	04/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.20	3.00	9.95	
295	150295	Võ Anh	Khôi	22/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	6.50	20.40	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
296	150296	Võ Bá Anh	Khôi	19/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	5.00	12.70	
297	150297	Nguyễn Hoàng	Khởi	24/04/2010	Nam	Kinh	Thanh Phú, Bến Tre	0	0	5.75	6.80	7.75	20.30	
298	150298	Đoàn Minh	Kiên	05/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	5.20	3.75	13.45	
299	150299	Hoàng Trung	Kiên	28/11/2010	Nam	Kinh	Hung Hà, Thái Bình	0	0	7.75	7.00	8.25	23.00	
300	150300	Phạm Thành	Kiên	12/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.80	6.00	17.55	
301	150301	Đào Tuấn	Kiệt	24/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	4.75	16.50	
302	150302	Lê Trần Gia	Kiệt	21/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
303	150303	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	8.25	16.70	
304	150304	Phạm Gia	Kiệt	19/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	4.75	17.55	
305	150305	Trần Anh Gia	Kiệt	23/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	0.50	7.65	
306	150306	Trương Anh	Kiệt	20/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.50	15.20	
307	150307	Trương Thanh	Kiệt	10/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	3.60	0.25	6.10	
308	150308	Võ Tấn Hào	Kiệt	08/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	7.25	22.05	
309	150309	Lương Thị Mỹ	Kiều	17/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.25	16.70	
310	150310	Trần Thị Mỹ	Kiều	30/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.00	7.00	19.00	
311	150311	Võ Thị Xuân	Kiều	15/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.40	6.00	15.90	
312	150312	Nguyễn Hoàng Thiên	Kim	18/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	3.75	14.45	
313	150313	Cao Nhã	Kỳ	20/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	1.80	7.25	16.55	
314	150314	Hồ Trung Nhất	Kỳ	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	7.00	15.60	
315	150315	Hoàng Thiên	Kỳ	15/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.20	2.50	9.95	
316	150316	Huỳnh Hào Ngọc	Lai	22/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	5.00	14.70	
317	150317	Dương Ngọc Tường	Lam	30/09/2010	Nữ	Kinh	Định Quán, Đồng Nai	0	0	6.75	5.00	8.00	19.75	
318	150318	Phan Ngọc Khánh	Lam	16/06/2010	Nữ	Kinh	Tuyên Hóa, Quảng Bình	0	0	6.75	2.40	7.25	16.40	
319	150319	Huỳnh Cao	Lâm	14/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	6.25	12.95	
320	150320	Lê Ngọc	Lâm	09/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.25	19.25	
321	150321	Nguyễn Quốc	Lâm	15/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	6.75	15.50	
322	150322	Điền Hoàng Sơn	Lâm	20/07/2010	Nam	Chor-ro	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.75	5.20	7.25	19.20	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
323	150323	Trần Thị Mỹ	Lê	16/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	6.50	14.60	
324	150324	Dương Khánh	Linh	22/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	4.75	14.70	
325	150325	Lê Hoàng Thùy	Linh	12/04/2010	Nữ	Kinh	Thốt Nốt, Cần Thơ	0	0	5.75	1.40	0.50	7.65	
326	150326	Lê Ngọc Nhã	Linh	23/07/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	8.00	3.40	7.75	19.15	
327	150327	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	29/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.20	7.00	15.45	
328	150328	Nguyễn Thị Thùy	Linh	01/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	5.25	17.05	
329	150329	Nguyễn Trần Phương	Linh	20/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	7.25	20.60	
330	150330	Phạm Thị Ngọc	Linh	11/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	5.00	15.10	
331	150331	Trần Hoài Gia	Linh	23/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.60	6.00	13.85	
332	150332	Võ Tấn	Linh	24/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	1.40	4.00	9.40	
333	150333	Nguyễn Thị Quỳnh	Loan	09/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.20	4.00	11.70	
334	150334	Liêu Tấn	Lộc	15/12/2010	Nam	Kinh	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	0	0	5.50	2.20	1.50	9.20	
335	150335	Nguyễn Đức	Lộc	07/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	6.75	18.60	
336	150336	Nguyễn Thành	Lộc	21/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.20	6.50	16.45	
337	150337	Trần Thanh Bảo	Lộc	11/11/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	7.50	16.35	
338	150338	Lê Thành	Long	12/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	2.60	7.50	17.85	
339	150339	Nguyễn Hoàng Nhật	Long	16/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	0.60	8.00	14.60	
340	150340	Nguyễn Như	Long	09/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.50	16.70	
341	150341	Phạm Hoàng	Long	16/02/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.50	7.80	7.75	22.05	
342	150342	Phạm Trần Phi	Long	14/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.00	2.50	11.25	
343	150343	Trần Nhật	Long	13/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
344	150344	Võ Hoàng	Long	22/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	5.80	8.00	20.05	
345	150345	Đặng Bảo	Luân	11/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.50	1.80	7.00	16.30	
346	150346	Trần Hữu	Luân	17/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	1.80	1.25	9.55	
347	150347	Nguyễn Tấn	Lực	19/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	1.00	4.50	
348	150348	Nguyễn Quỳnh	Mai	30/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	6.20	7.25	18.20	
349	150349	Phạm Duy	Mạnh	10/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	4.60	5.50	14.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
350	150350	Phan Duy	Mạnh	09/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
351	150351	Nguyễn Thị Kiều	Mi	28/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	2.80	3.00	11.05	
352	150352	Hồ Tiến	Minh	16/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.40	5.50	13.15	
353	150353	Hồ Trần Ngọc	Minh	25/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.80	8.50	17.55	
354	150354	Lê	Minh	23/08/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	0.25	V	V	V	
355	150355	Lê Hữu	Minh	08/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	7.50	18.70	
356	150356	Nguyễn Hoàng	Minh	09/01/2010	Nam	Kinh	Nghĩa Hưng, Nam Định	0	0	7.50	3.20	7.25	17.95	
357	150357	Nguyễn Tấn	Minh	20/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	8.00	18.45	
358	150358	Nguyễn Tuấn	Minh	25/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	6.25	14.05	
359	150359	Phan Thanh	Minh	30/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	7.50	17.20	
360	150360	Trương Duy	Minh	28/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	5.00	12.35	
361	150361	Đặng Trà	My	05/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.25	20.30	
362	150362	Đỗ Thị Yên	My	21/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.50	18.95	
363	150363	Dương Thị Diễm	My	14/09/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	5.25	20.75	
364	150364	Dương Thị Thảo	My	16/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	8.25	19.75	
365	150365	Hoàng Thị Diễm	My	28/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	8.25	22.65	
366	150366	Lê Thị Tuyết	My	16/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.20	6.75	13.45	
367	150367	Nguyễn Kiều	My	09/06/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phước, Bình Định	0	0	7.00	4.60	7.75	19.35	
368	150368	Nguyễn Ngọc Hà	My	23/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.00	4.00	16.50	
369	150369	Nguyễn Thanh Thảo	My	26/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.00	1.00	1.50	4.50	
370	150370	Nguyễn Thị Hoàng	My	08/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	5.00	8.50	22.25	
371	150371	Nguyễn Thị Ngọc	My	14/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	1.80	6.75	16.80	
372	150372	Nguyễn Thị Trà	My	06/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	3.50	13.55	
373	150373	Nguyễn Trà	My	23/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	5.75	16.75	
374	150374	Nguyễn Trà	My	30/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	7.00	19.65	
375	150375	Trần Diệu	My	25/06/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	5.75	5.80	7.00	18.55	
376	150376	Trần Ngọc Trà	My	03/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	5.75	15.25	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
377	150377	Trần Thị Kiều	My	10/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	7.75	15.55	
378	150378	Trần Thị Trà	My	02/03/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	7.00	6.20	8.00	21.20	
379	150379	Trần Thụy Phương	My	12/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
380	150380	Lê Công	Mỹ	10/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.25	20.10	
381	150381	Nguyễn Ngọc Hoàng	Mỹ	17/09/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.25	3.60	6.75	15.60	
382	150382	Phạm Ngọc	Mỹ	16/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	2.60	7.25	17.35	
383	150383	Trần Thị Yên	Mỹ	20/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	7.75	18.55	
384	150384	Hồ Trần Phương	Na	15/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.25	17.85	
385	150385	Lê Văn	Nam	10/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	3.20	2.00	9.45	
386	150386	Lê Văn Hoàng	Nam	07/05/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.75	16.65	
387	150387	Nguyễn Bảo	Nam	22/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	6.00	15.65	
388	150388	Nguyễn Hoàng	Nam	18/12/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	4.80	7.50	19.55	
389	150389	Nguyễn Nhật	Nam	28/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	9.00	24.85	
390	150390	Nguyễn Phi	Nam	29/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.50	14.15	
391	150391	Nguyễn Thành	Nam	19/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	7.75	22.00	
392	150392	Phạm Hào	Nam	08/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.20	4.50	12.70	
393	150393	Trần Bảo	Nam	24/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	7.25	22.25	
394	150394	Trần Bảo	Nam	28/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.75	21.05	
395	150395	Trần Hạo	Nam	18/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	9.00	22.20	
396	150396	Trần Hoàng	Nam	23/11/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	3.00	2.20	2.00	7.20	
397	150397	Huỳnh Thị	Nga	22/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	
398	150398	Nguyễn Ngọc Phương	Nga	17/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.00	22.60	
399	150399	Nguyễn Thị Bích	Ngà	03/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	9.00	24.30	
400	150400	Lê Huỳnh Bảo	Ngân	12/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.20	7.50	16.95	
401	150401	Lê Thị Kim	Ngân	29/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	8.25	20.05	
402	150402	Lê Thu	Ngân	19/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.60	7.25	17.85	
403	150403	Nguyễn Ngọc Bảo	Ngân	25/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	6.75	17.20	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
404	150404	Nguyễn Quỳnh Kim	Ngân	11/01/2010	Nữ	Kinh	Ninh Thuận	0	0	7.50	5.00	7.75	20.25	
405	150405	Nguyễn Thị Thu	Ngân	05/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	4.00	7.50	18.50	
406	150406	Nguyễn Thụy Thanh	Ngân	07/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	5.25	15.85	
407	150407	Nhan Võ Khánh	Ngân	08/08/2008	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	2.00	1.00	5.25	
408	150408	Võ Thị Thu	Ngân	07/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.00	18.90	
409	150409	Võ Xuân Kim	Ngân	06/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	6.25	16.30	
410	150410	Trần Gia	Nghi	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	2.50	11.65	
411	150411	Nguyễn Trọng	Nghĩa	18/04/2010	Nam	Kinh	Phổ Yên, Thái Nguyên	0	0	7.00	2.80	7.75	17.55	
412	150412	Trần Trọng	Nghĩa	21/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.00	7.25	18.50	
413	150413	Đỗ Trần Mỹ	Ngọc	12/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	0	0	7.50	4.60	6.00	18.10	
414	150414	Huỳnh Nguyễn Bảo	Ngọc	15/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	7.25	17.75	
415	150415	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	16/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.40	5.00	15.65	
416	150416	Lê Thị Bảo	Ngọc	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	5.25	12.65	
417	150417	Nguyễn Giang Hồng	Ngọc	30/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	4.00	12.10	
418	150418	Nguyễn Phan Thị Bảo	Ngọc	14/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	8.00	8.00	22.00	
419	150419	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	11/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.25	4.80	7.00	18.05	
420	150420	Quảng Quỳnh Bảo	Ngọc	20/05/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	5.00	7.00	19.25	
421	150421	Trần Khánh	Ngọc	26/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	7.00	7.75	19.25	
422	150422	Trần Thị Bích	Ngọc	09/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.80	6.75	16.05	
423	150423	Trương Bảo	Ngọc	23/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	5.50	17.40	
424	150424	Vũ Quỳnh Bảo	Ngọc	17/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	1.60	6.00	13.85	
425	150425	Vũ Trần Bảo	Ngọc	04/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	1.25	8.65	
426	150426	Hoàng Ngọc Trúc	Nguyên	12/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	4.50	14.90	
427	150427	Nguyễn Khuất	Nguyên	26/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
428	150428	Nguyễn Thị Trúc	Nguyên	28/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.80	5.75	15.80	
429	150429	Nguyễn Trần Anh	Nguyên	19/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	5.75	16.50	
430	150430	Trần Đức	Nguyên	25/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.80	1.25	9.05	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
431	150431	Trần Việt	Nguyễn	25/10/2009	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	V	V	V	V	
432	150432	Nguyễn Duy	Nhân	21/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.50	2.80	2.50	6.80	
433	150433	Bùi Thanh	Nhân	12/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	5.75	14.25	
434	150434	Đỗ Thành	Nhân	15/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	6.00	14.10	
435	150435	Đoàn Bùi Đức	Nhân	10/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	0.50	6.05	
436	150436	Nguyễn Thành	Nhân	13/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.00	2.40	2.00	5.40	
437	150437	Nguyễn Trí	Nhân	21/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	1.80	1.25	6.80	
438	150438	Phạm Thành	Nhân	20/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	7.25	18.90	
439	150439	Lê Hoàng Minh	Nhật	20/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.75	22.30	
440	150440	Nguyễn Thái	Nhật	11/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.75	3.20	1.75	7.70	
441	150441	Phạm Hoàng	Nhật	20/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.60	7.25	16.85	
442	150442	Trần Minh	Nhật	24/05/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
443	150443	Đỗ Thị Yên	Nhi	15/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	6.50	19.65	
444	150444	Hoàng Như Thảo	Nhi	20/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	5.75	14.45	
445	150445	Huỳnh Hạnh	Nhi	25/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	6.75	19.00	
446	150446	Lê Hồ Yên	Nhi	10/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.60	6.00	15.10	
447	150447	Lê Huỳnh Thị Yên	Nhi	12/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	8.00	16.00	
448	150448	Lê Ngọc	Nhi	26/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.20	6.75	16.95	
449	150449	Lê Thị	Nhi	27/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	6.40	6.25	17.90	
450	150450	Nguyễn Hoàng Khánh	Nhi	21/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.20	4.25	11.20	
451	150451	Nguyễn Hoàng Ngọc	Nhi	04/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.60	1.25	8.35	
452	150452	Nguyễn Thảo Uyên	Nhi	12/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	7.50	20.35	
453	150453	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	31/03/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	6.75	4.00	7.00	17.75	
454	150454	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	07/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.00	15.50	
455	150455	Nguyễn Trần Yên	Nhi	01/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	3.40	6.25	16.40	
456	150456	Nguyễn Yên	Nhi	29/09/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	7.25	20.20	
457	150457	Phan Ngọc Bảo	Nhi	25/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	6.25	18.15	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
458	150458	Tạ Thị Yến	Nhi	26/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	5.00	18.40	
459	150459	Trương Thị Trúc	Nhi	12/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	3.00	7.00	18.50	
460	150460	Trương Thị Tuyết	Nhi	06/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	5.25	15.70	
461	150461	Bùi Thị Quỳnh	Như	27/12/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.20	6.25	14.95	
462	150462	Hoàng Nguyễn Quỳnh	Như	04/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	3.60	6.75	16.85	
463	150463	Huỳnh Ngọc Tuyết	Như	01/05/2010	Nữ	Kinh	Tuy An, Phú Yên	0	0	7.00	2.60	6.50	16.10	
464	150464	Lê Huỳnh Bảo	Như	06/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.25	22.70	
465	150465	Lữ Thị Hồng	Như	18/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
466	150466	Nguyễn Huỳnh Gia	Như	23/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	4.75	13.60	
467	150467	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	10/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.80	5.75	13.05	
468	150468	Nguyễn Quỳnh	Như	24/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	5.25	19.80	
469	150469	Nguyễn Trần Khả	Như	09/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	8.25	20.00	
470	150470	Phan Thị Tâm	Như	16/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.50	2.00	1.25	5.75	
471	150471	Trần Nhật Quỳnh	Như	25/06/2010	Nữ	Kinh	Thừa Thiên Huế	0	0	7.00	3.20	7.75	17.95	
472	150472	Trương Cao Yến	Như	03/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	3.75	12.00	
473	150473	Phạm Thị Mỹ	Nhung	06/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	7.00	17.25	
474	150474	Phạm Thị Yến	Nhung	08/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	0.50	7.00	
475	150475	Trần Thị Ngọc	Nhung	08/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	6.00	18.25	
476	150476	Trần Minh	Nhựt	12/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.75	17.95	
477	150477	Nguyễn Hoàng Nhã	Ni	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	5.00	15.95	
478	150478	Phạm Thị Kiều	Ni	29/09/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	1.20	3.50	7.95	
479	150479	Phạm Thị Quỳnh	Nương	12/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.00	6.00	15.50	
480	150480	Nguyễn Cao Kì	Oanh	20/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	7.50	19.20	
481	150481	Lê Văn	Pháp	14/01/2010	Nam	Kinh	Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	0	0	2.50	1.60	0.25	4.35	
482	150482	Phạm Văn	Pháp	12/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	7.20	6.00	19.20	
483	150483	Lê Đình	Phát	10/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	7.40	7.50	21.15	
484	150484	Lê Phú	Phát	13/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	4.20	6.50	16.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
485	150485	Nguyễn Tấn	Phát	22/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	7.75	22.40	
486	150486	Nguyễn Tiến	Phát	28/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	1.50	9.80	
487	150487	Nguyễn Văn	Phát	25/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	0.50	2.00	0.00	2.50	
488	150488	Hoàng Nhật	Phi	13/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	2.40	0.25	5.40	
489	150489	Bùi Hoàng	Phong	21/04/2010	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	V	V	V	V	
490	150490	Bùi Thanh	Phong	29/09/2008	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	2.00	4.25	8.50	
491	150491	Lý Hoài	Phong	04/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.60	3.50	11.60	
492	150492	Nguyễn Thanh	Phong	21/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	5.60	6.75	18.35	
493	150493	Trần Hoàng	Phong	23/11/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	2.80	4.25	12.80	
494	150494	Lê Bùi Nhất	Phú	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	3.20	7.00	16.45	
495	150495	Lê Đỗ Hoàng	Phú	01/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	0.50	1.80	0.00	2.30	
496	150496	Nguyễn Hoài	Phú	15/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	3.75	12.05	
497	150497	Nguyễn Thiên	Phú	30/04/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.25	2.60	4.25	12.10	
498	150498	Phan Thiên	Phú	29/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.60	5.75	15.60	
499	150499	Trương Thiên	Phú	10/09/2010	Nam	Mường	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	6.75	2.60	6.00	16.35	
500	150500	Huỳnh Tấn	Phúc	04/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.40	6.75	17.65	
501	150501	La Hữu	Phúc	29/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	8.00	21.15	
502	150502	Lê Huỳnh Kim	Phúc	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	8.00	19.95	
503	150503	Nguyễn Diễm	Phúc	23/09/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa- Vũng Tàu	0	0	5.00	2.20	6.50	13.70	
504	150504	Nguyễn Đức	Phúc	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.75	15.90	
505	150505	Nguyễn Trần Anh	Phúc	18/10/2010	Nam	Ra-glai	La Gi, Bình Thuận	1	0	5.50	4.60	3.25	14.35	
506	150506	Phạm Tiến	Phúc	14/01/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	7.75	18.80	
507	150507	Trần Đình Hoàng	Phúc	12/08/2010	Nam	Kinh	Cai Lậy, Tiền Giang	0	0	7.75	5.60	8.00	21.35	
508	150508	Trần Gia	Phúc	04/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	7.25	17.75	
509	150509	Đặng Đại	Phước	02/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	0.80	0.50	5.30	
510	150510	Hồ Thiên	Phước	23/04/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	8.25	21.00	
511	150511	Nguyễn Vũ Thiên	Phước	03/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	4.75	12.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
512	150512	Lê Thị Mai	Phương	23/04/2010	Nữ	Mường	La Gi, Bình Thuận	1	0	1.75	2.00	4.50	9.25	
513	150513	Nguyễn Hồng	Phương	28/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	6.50	20.00	
514	150514	Phan Nguyễn Mai	Phương	19/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	6.25	20.55	
515	150515	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	06/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.00	21.65	
516	150516	Võ Thị Kim	Phượng	23/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.20	5.75	14.20	
517	150517	Đặng Minh	Quân	25/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	0.00	4.75	
518	150518	Đoàn Nguyễn Minh	Quân	16/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	7.25	16.50	
519	150519	Hoàng Minh	Quân	04/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	5.75	20.90	
520	150520	Hoàng Văn Anh	Quân	17/05/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
521	150521	Nguyễn Hoàng Minh	Quân	16/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.00	2.20	1.75	5.95	
522	150522	Nguyễn Minh	Quân	01/06/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.25	0.60	3.50	7.35	
523	150523	Nguyễn Văn	Quân	14/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	2.75	11.75	
524	150524	Phan Hoàng Hải	Quân	23/05/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	6.25	14.85	
525	150525	Lê Nhật	Quang	19/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	6.50	19.85	
526	150526	Nguyễn Hoàng Vinh	Quang	18/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, tỉnh Bình Thuận	0	0	5.25	2.60	6.50	14.35	
527	150527	Nguyễn Võ Ngọc	Quang	15/10/2010	Nam	Kinh	Quảng Nam	0	0	7.75	2.60	4.75	15.10	
528	150528	Võ Minh	Quang	16/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
529	150529	Đoàn Nguyên	Quốc	20/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	2.80	6.00	11.80	
530	150530	Phạm Anh	Quốc	25/08/2010	Nam	Kinh	Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.00	3.20	7.75	17.95	
531	150531	Trần Ngọc	Quốc	28/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.40	4.75	14.40	
532	150532	Trương Tấn	Quốc	14/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
533	150533	Cao Thị Yến	Quy	11/04/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	7.75	19.15	
534	150534	Phạm Thị Xuân	Quy	06/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	4.40	3.50	10.15	
535	150535	Châu Ngọc	Quý	23/08/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	5.25	14.25	
536	150536	Nguyễn Thành	Quý	03/09/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
537	150537	Nguyễn Văn	Quý	13/01/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	2.00	0.00	4.75	
538	150538	Trần Ngọc Bảo	Quyên	18/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	1.60	6.25	15.10	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
539	150539	Vũ Xuân	Quyền	21/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	1.50	9.20	
540	150540	Bùi Như	Quỳnh	01/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	7.75	18.15	
541	150541	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	21/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	7.00	16.25	
542	150542	Nguyễn Như	Quỳnh	25/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	1.20	2.25	7.95	
543	150543	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	12/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.60	5.00	14.85	
544	150544	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	02/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.40	4.50	13.15	
545	150545	Phạm Như	Quỳnh	19/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.60	6.50	13.60	
546	150546	Trần Dương Khánh	Quỳnh	13/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	4.40	7.00	19.40	
547	150547	Trần Như	Quỳnh	01/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	7.75	16.15	
548	150548	Hồ Văn Phước	Sang	20/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	3.00	3.25	11.00	
549	150549	Lê Thị Tuyết	Sang	16/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	1.40	4.25	12.65	
550	150550	Lê Trần Thanh	Sang	16/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.00	5.00	13.25	
551	150551	Lương Nguyễn Phước	Sang	12/09/2010	Nam	Kinh	Cao Lãnh, Đồng Tháp	0	0	6.50	2.00	7.50	16.00	
552	150552	Ngô Cự Ngọc	Sang	16/09/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	7.20	7.00	21.95	
553	150553	Nguyễn Đức	Sang	03/06/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.80	5.50	15.55	
554	150554	Nguyễn Nhật	Sang	18/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	6.00	8.00	22.75	
555	150555	Nguyễn Trọng	Sang	07/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.75	16.25	
556	150556	Trần Quốc	Sang	26/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	3.00	13.30	
557	150557	Hồ Văn	Sĩ	22/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	6.25	20.10	
558	150558	Lương Hùng	Sơn	28/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	7.75	17.30	
559	150559	Nguyễn Ngọc	Sơn	24/07/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
560	150560	Trần Lâm Trường	Sơn	04/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.00	6.75	17.50	
561	150561	Trần Quang	Sơn	29/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	2.75	8.50	
562	150562	Lê Đức	Tài	20/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	2.75	2.20	0.50	5.45	
563	150563	Lê Đức	Tài	01/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	6.25	15.75	
564	150564	Ngô Quốc	Tài	01/07/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.25	5.80	8.00	22.05	
565	150565	Nguyễn Phước	Tài	15/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	6.60	7.50	20.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
566	150566	Nguyễn Thanh	Tài	20/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
567	150567	Nguyễn Thành	Tài	09/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.25	13.25	
568	150568	Nguyễn Văn	Tài	29/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.50	3.00	5.25	12.75	
569	150569	Nguyễn Văn Thành	Tài	23/08/2010	Nam	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	2.50	2.00	2.25	6.75	
570	150570	Võ Minh	Tài	02/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	6.50	18.50	
571	150571	Nguyễn Bá Hoàng Đình	Tâm	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	3.00	10.60	
572	150572	Nguyễn Bá Hoàng Minh	Tâm	24/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.00	1.60	0.50	4.10	
573	150573	Nguyễn Thành	Tâm	06/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.00	8.50	18.75	
574	150574	Trương Trần Đức	Tâm	04/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.75	1.00	2.75	6.50	
575	150575	Nguyễn Hoàng	Tân	17/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.40	1.50	8.90	
576	150576	Trần Quốc	Thái	12/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	7.75	22.45	
577	150577	Hồ Bùi	Thắng	24/02/2010	Nam	Kinh	Cẩm Mỹ, Đồng Nai	0	0	5.50	2.80	4.75	13.05	
578	150578	Nguyễn Đặng Quốc	Thắng	13/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	6.00	8.50	22.75	
579	150579	Nguyễn Quốc	Thắng	22/12/2010	Nam	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	4.75	1.80	3.75	10.30	
580	150580	Võ Ngọc	Thắng	12/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	7.75	18.45	
581	150581	Huỳnh Thị Như	Thanh	05/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	6.75	15.05	
582	150582	Phạm Trần Minh	Thanh	21/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	7.25	16.35	
583	150583	Phan Võ Thiên	Thanh	30/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.80	6.50	14.30	
584	150584	Tạ Nguyễn Thanh	Thanh	10/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	6.50	20.10	
585	150585	Thạch Thị Thiên	Thanh	21/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.25	24.55	
586	150586	Đậu Hoàng	Thành	11/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	4.40	5.75	17.15	
587	150587	Đỗ Công	Thành	24/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.80	7.75	20.05	
588	150588	Nguyễn Lê Văn	Thành	15/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.20	0.50	7.70	
589	150589	Nguyễn Ngọc	Thành	31/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.50	19.10	
590	150590	Nguyễn Tấn	Thành	18/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	5.25	11.30	
591	150591	Nguyễn Thiên Hưng	Thành	23/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	4.50	13.45	
592	150592	Phạm Tiến	Thành	28/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	4.80	5.75	14.80	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
593	150593	Trần Trường	Thành	19/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.75	19.75	
594	150594	Diệp Phương	Thảo	17/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.00	15.10	
595	150595	Hoàng Thiên	Thảo	08/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	6.50	15.45	
596	150596	Nguyễn Ngọc Thanh	Thảo	22/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	4.00	13.25	
597	150597	Trần Ngô Minh	Thảo	26/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.20	6.50	16.70	
598	150598	Đỗ Thị Ánh	Thị	19/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.75	2.40	3.00	11.15	
599	150599	Nguyễn Phương	Thị	06/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	4.00	6.25	18.50	
600	150600	Trần Nguyễn Lan	Thị	06/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	7.00	19.25	
601	150601	Đỗ Hữu Tiểu	Thiên	21/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	8.00	16.50	
602	150602	Lê Ngọc	Thiên	29/03/2010	Nam	Kinh	Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.75	3.20	6.50	15.45	
603	150603	Lê Quốc	Thiên	11/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	1.80	1.50	8.30	
604	150604	Nguyễn Xuân	Thiên	05/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	7.75	20.65	
605	150605	Trần Nguyễn Phú	Thiên	04/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
606	150606	Hồ Hữu	Thiện	04/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	2.25	1.60	2.00	5.85	
607	150607	Nguyễn Minh	Thiện	30/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	2.80	5.75	12.05	
608	150608	Nguyễn Tấn	Thiện	26/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	6.00	16.30	
609	150609	Võ Nguyễn Quốc	Thiện	09/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	7.00	16.40	
610	150610	Huỳnh Nguyễn Gia	Thịnh	17/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	8.50	18.50	
611	150611	Lê Đức	Thịnh	04/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.00	21.35	
612	150612	Nguyễn Ngọc Gia	Thịnh	25/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.92	2.60	5.75	14.27	
613	150613	Hà Như	Thơ	03/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.40	6.50	15.65	
614	150614	Nguyễn Minh	Thơ	23/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	5.00	14.80	
615	150615	Nguyễn Hữu	Thọ	21/09/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	6.75	19.30	
616	150616	Nguyễn Thị Kim	Thoa	25/04/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	7.75	17.85	
617	150617	Lê Thị	Thu	07/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.80	7.00	17.80	
618	150618	Hồ Minh	Thư	20/01/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.25	2.20	4.00	13.45	
619	150619	Hoàng Minh	Thư	01/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	6.25	16.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
620	150620	Lê Thị Minh	Thư	05/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	1.40	7.25	14.15	
621	150621	Lê Thị Minh	Thư	18/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.75	20.60	
622	150622	Nguyễn Ngọc Bảo	Thư	11/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.50	20.65	
623	150623	Nguyễn Ngọc Kỳ	Thư	10/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	1	6.25	3.00	6.50	16.75	
624	150624	Nguyễn Thị Kỳ	Thư	11/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	3.00	6.75	16.50	
625	150625	Trần Ngọc Anh	Thư	22/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	3.75	10.60	
626	150626	Trần Ngọc Bảo	Thư	22/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	5.75	14.10	
627	150627	Trương Thị Anh	Thư	28/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.20	8.00	16.95	
628	150628	Vũ Minh	Thư	29/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	7.00	17.45	
629	150629	Huỳnh Ngọc	Thuận	06/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	1.00	1.50	6.50	
630	150630	Nguyễn Văn	Thuận	28/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	7.50	16.70	
631	150631	Trương Lê Minh	Thuận	11/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	7.25	16.65	
632	150632	Trần Thanh	Thương	07/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.00	7.25	16.75	
633	150633	Lâm Kim	Thúy	25/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.00	18.45	
634	150634	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	06/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	5.75	16.45	
635	150635	Bùi Hoàng Đan	Thùy	23/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.00	4.20	3.75	16.95	
636	150636	Lê Thị	Thùy	26/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.60	4.25	12.85	
637	150637	Ngô Thị Mỹ	Thùy	07/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	4.00	6.00	15.25	
638	150638	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	28/09/2009	Nữ	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	4.50	2.20	6.00	12.70	
639	150639	Ngô Khải	Thy	21/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	2.80	7.25	16.80	
640	150640	Đặng Thị Tuyết	Tiên	16/04/2010	Nữ	Kinh	Phù Mỹ, Bình Định	0	0	6.25	2.60	5.00	13.85	
641	150641	Huỳnh Võ Khánh	Tiên	13/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.60	0.50	9.35	
642	150642	Nguyễn Lâm Bảo	Tiên	15/06/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	4.25	1.00	4.25	9.50	
643	150643	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	22/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.75	3.00	2.75	7.50	
644	150644	Phan Nguyễn Quỳnh	Tiên	06/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	7.00	16.65	
645	150645	Trần Quỳnh	Tiên	24/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.20	6.75	15.70	
646	150646	Lê Danh	Tiến	25/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	3.20	5.25	15.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
647	150647	Nguyễn Minh	Tiến	03/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	9.60	9.00	24.85	
648	150648	Phạm Ngọc Kim	Tiến	19/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	6.50	15.65	
649	150649	Nguyễn Thị Thu	Tiền	26/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	5.75	20.15	
650	150650	Phan Thị Ngọc	Tiền	17/08/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	1.25	1.20	4.50	6.95	
651	150651	Lê Võ Bá	Toàn	03/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	3.20	1.25	9.45	
652	150652	Nguyễn Thanh	Toàn	18/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.00	7.50	17.50	
653	150653	Võ Trung	Toàn	23/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	7.00	21.70	
654	150654	Bùi Hà Tuyết	Trâm	09/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	2.75	13.05	
655	150655	Diệp Quỳnh	Trâm	14/03/2010	Nữ	Hán	Bình Thuận	1	0	7.25	4.20	6.00	18.45	
656	150656	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	12/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.25	21.60	
657	150657	Nguyễn Huỳnh Thuý	Trâm	05/04/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	7.00	20.85	
658	150658	Nguyễn Lê Thị	Trâm	28/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	3.60	4.25	12.35	
659	150659	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	15/11/2010	Nữ	Kinh	Đức Phổ, Quảng Ngãi	0	0	7.50	4.40	6.75	18.65	
660	150660	Phạm Thị Quỳnh	Trâm	14/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	2.40	5.25	11.90	
661	150661	Tổng Phan Mỹ	Trâm	14/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	7.75	18.35	
662	150662	Trần Hoàng Bảo	Trâm	17/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	1.60	6.00	13.60	
663	150663	Trần Thị Ngọc	Trâm	24/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	4.80	6.75	17.55	
664	150664	Nguyễn Đỗ Quỳnh	Trân	03/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	7.00	18.85	
665	150665	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Trân	14/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.50	17.45	
666	150666	Nguyễn Thị Thảo	Trân	23/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.20	1.25	8.95	
667	150667	Trần Ngọc Bảo	Trân	15/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	6.50	16.85	
668	150668	Huỳnh Thị Kim	Trang	08/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	3.40	6.75	17.15	
669	150669	Nguyễn Thị Thu	Trang	12/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.40	6.75	16.40	
670	150670	Nguyễn Thị Tuyết	Trang	01/02/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
671	150671	Nguyễn Thị Yến	Trang	12/11/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
672	150672	Nguyễn Võ Thùy	Trang	06/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	1.60	3.75	9.10	
673	150673	Phạm Thị Huyền	Trang	06/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	9.25	7.60	6.00	22.85	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
674	150674	Phan Thị Yến	Trang	01/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.40	6.25	14.40	
675	150675	Thái Thị Thu	Trang	28/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	1.40	4.75	12.90	
676	150676	Lê Minh	Trí	01/04/2010	Nam	Kinh	Long Xuyên, An Giang	0	0	6.25	2.80	4.75	13.80	
677	150677	Võ Trung Minh	Trí	26/02/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	2.40	6.75	17.15	
678	150678	Mai Hoàng	Triều	13/03/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	4.25	12.50	
679	150679	Võ Hoàng	Triều	28/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.00	1.75	10.25	
680	150680	Đỗ Phương	Trình	29/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.50	13.00	
681	150681	Hoàng Thị Kiều	Trình	11/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	1.40	0.75	6.65	
682	150682	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	31/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Định	0	0	6.75	4.40	5.75	16.90	
683	150683	Phạm Thị Mỹ	Trình	07/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.25	22.45	
684	150684	Tổng Phan Mỹ	Trình	14/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.60	8.25	19.35	
685	150685	Võ Đặng Tuyết	Trình	05/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	5.25	8.75	
686	150686	Võ Phan Tuyết	Trình	08/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	6.75	17.65	
687	150687	Nguyễn Nhật	Trọng	18/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.50	22.50	
688	150688	Trần Đình	Trọng	16/10/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	1.60	7.75	13.85	
689	150689	Võ Tấn	Trọng	01/07/2010	Nam	Kinh	Đức Phổ, Quảng Ngãi	0	0	7.25	7.80	7.50	22.55	
690	150690	Mó	Trúc	17/07/2010	Nữ	Bru	Cư Mgar, Đaklak	1	0	5.75	2.80	6.75	16.30	
691	150691	Nguyễn Thị Phương	Trúc	31/12/2009	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	7.00	17.85	
692	150692	Nguyễn Thùy Thu	Trúc	22/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	7.00	18.40	
693	150693	Nguyễn Trần Bảo	Trúc	23/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.40	6.25	17.65	
694	150694	Tạ Thái Ngọc	Trúc	23/08/2010	Nữ	Hoa	Hậu Giang	1	0	5.75	3.60	3.75	14.10	
695	150695	Lê Danh	Trung	11/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	1.20	0.50	4.70	
696	150696	Trần Quốc	Trung	07/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	1.60	6.75	13.60	
697	150697	Lê Văn	Trường	26/07/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.00	1.60	2.75	7.35	
698	150698	Nguyễn Đức	Trường	01/10/2010	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.75	6.00	7.00	20.75	
699	150699	Nguyễn Nhật	Trường	28/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.60	4.50	12.85	
700	150700	Nguyễn Võ Việt	Trường	29/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.75	8.40	8.50	25.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
701	150701	Nguyễn Xuân	Trường	07/06/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.75	4.80	6.25	19.80	
702	150702	Phạm Ngọc	Trường	04/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	7.50	17.95	
703	150703	Phan Văn	Trường	18/10/2010	Nam	Rắc lay	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	5.50	3.40	7.00	16.90	
704	150704	Nguyễn Văn	Tú	15/03/2010	Nam	Kinh	Quảng Bình	0	0	5.00	1.80	7.00	13.80	
705	150705	Trần Lê Minh	Tú	18/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.40	7.00	17.65	
706	150706	Trần Ngọc Minh	Tú	13/02/2010	Nữ	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.20	9.00	22.95	
707	150707	Trần Thái	Tú	25/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	3.60	7.75	19.35	
708	150708	Trần Thị Cẩm	Tú	09/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	2.20	4.50	12.45	
709	150709	Võ Lê Minh	Tú	15/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	3.00	4.75	13.25	
710	150710	Mai Thiên	Tứ	18/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	8.20	6.50	21.20	
711	150711	Phạm Phước	Tứ	27/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	4.60	8.75	19.60	
712	150712	Bùi Minh	Tuấn	05/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.40	0.75	7.90	
713	150713	Đỗ Viết Minh	Tuấn	19/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	8.00	17.10	
714	150714	Hồ Nguyễn Anh	Tuấn	04/02/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.00	2.00	10.25	
715	150715	Hồ Văn	Tuấn	10/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.80	0.50	7.05	
716	150716	Huỳnh Anh	Tuấn	27/09/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	1.20	5.00	13.45	
717	150717	Huỳnh Nhật	Tuấn	08/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	2.50	5.20	1.00	8.70	
718	150718	Ngô Minh	Tuấn	06/07/2010	Nam	Kinh	Khánh Hòa	0	0	7.25	4.40	7.25	18.90	
719	150719	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	09/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	7.25	16.05	
720	150720	Nguyễn Quốc	Tuấn	02/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.80	6.75	15.55	
721	150721	Nguyễn Trần Bảo	Tuấn	02/06/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.00	2.20	0.75	6.95	
722	150722	Trần Anh	Tuấn	15/07/2010	Nam	Kinh	Quỳnh Lưu, Nghệ An	0	0	7.25	1.80	7.50	16.55	
723	150723	Trần Minh	Tuấn	02/06/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	7.75	18.25	
724	150724	Võ Minh	Tuấn	25/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
725	150725	Võ Trần Văn	Tuấn	31/08/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	3.20	8.00	17.95	
726	150726	Nguyễn Văn	Tùng	15/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	2.40	7.25	17.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
727	150727	Bùi Gia	Tường	15/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	3.75	2.00	0.75	6.50	
728	150728	Lâm Gia	Tường	23/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.20	8.25	17.95	
729	150729	Lương Nguyễn Dương	Tường	16/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	2.80	8.00	17.80	
730	150730	Trần Thanh	Tường	30/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	6.00	8.00	21.75	
731	150731	Lê Thị Kim	Tuyển	21/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	3.40	5.75	16.90	
732	150732	Nguyễn Thị Kim	Tuyển	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	5.25	15.65	
733	150733	Trần	Tuyển	02/08/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
734	150734	Huỳnh Thị Thanh	Tuyển	21/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	4.20	6.00	15.70	
735	150735	Nguyễn Thị Thanh	Tuyển	15/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	5.25	18.25	
736	150736	Phan Thị Thanh	Tuyển	02/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	2.00	7.50	17.25	
737	150737	Đinh Thị Kim	Tuyệt	25/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	7.00	19.35	
738	150738	Trần Thị Ngọc	Tuyệt	24/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	4.00	8.50	20.25	
739	150739	Nguyễn Thiên	Uy	23/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	5.00	7.25	17.25	
740	150740	Hồ Lam Trúc	Uyên	08/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	6.50	16.40	
741	150741	Hoắc Trần Gia	Uyên	13/09/2010	Nữ	Hoa	Bình Thuận	1	0	6.25	3.20	6.00	16.45	
742	150742	Lê Nguyễn Bảo	Uyên	21/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	2.60	6.00	16.10	
743	150743	Lê Nhã	Uyên	28/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.60	4.75	14.85	
744	150744	Nguyễn Đỗ	Uyên	26/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	6.50	15.60	
745	150745	Trịnh Phương	Uyên	01/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	2.00	5.25	13.25	
746	150746	Bạch Ngọc Ái	Vân	13/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	1.60	2.75	7.85	
747	150747	Lê Nguyễn Khánh	Vân	05/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.75	2.00	6.00	12.75	
748	150748	Nguyễn Trúc	Vân	20/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.40	5.50	14.90	
749	150749	Trần Thị Thu	Vân	30/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	2.40	5.25	13.15	
750	150750	Nguyễn Trọng	Văn	19/10/2010	Nam	Kinh	Hoàng Hóa, Thanh Hóa	0	0	4.50	4.00	3.25	11.75	
751	150751	Nguyễn Xuân	Vàng	12/12/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	1.50	2.00	0.00	3.50	
752	150752	Trần Ngô Tường	Vi	23/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	6.75	21.90	
753	150753	Trương Văn	Viễn	21/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	5.50	17.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
754	150754	Mai Võ Hoàng	Việt	26/05/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.50	2.00	3.50	10.00	
755	150755	Hồ Đình	Vinh	30/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.50	4.00	5.00	14.50	
756	150756	Hồ Quốc	Vinh	10/11/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	9.00	20.90	
757	150757	La Thái	Vinh	23/10/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.00	20.90	
758	150758	Lê Văn	Vinh	13/03/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	3.00	1.25	10.25	
759	150759	Nguyễn Thanh	Vinh	17/04/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	6.25	20.20	
760	150760	Lương Thanh	Vũ	08/01/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
761	150761	Nguyễn Anh	Vũ	17/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	6.75	16.30	
762	150762	Phạm Nguyễn Minh	Vũ	12/05/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.50	1.40	1.25	6.15	
763	150763	Nguyễn Thị	Vương	01/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	2.40	5.50	14.15	
764	150764	Phạm Minh	Vương	10/10/2010	Nam	Kinh	Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	0	0	5.25	1.60	4.25	11.10	
765	150765	Trần Văn	Vương	22/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	1.80	2.50	9.55	
766	150766	Đỗ Lê Huyền	Vy	08/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	2.60	5.75	14.85	
767	150767	Dương Quỳnh Yến	Vy	13/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.00	2.00	4.50	11.50	
768	150768	Hoàng Nguyễn Tường	Vy	19/10/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.00	1.20	3.50	11.70	
769	150769	Lê Trần Thảo	Vy	19/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	9.00	23.95	
770	150770	Ngô Phương	Vy	14/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.25	3.00	8.00	17.25	
771	150771	Ngô Phương	Vy	26/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	8.40	2.50	18.65	
772	150772	Nguyễn Hoàng Yến	Vy	04/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	4.25	1.80	6.00	12.05	
773	150773	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	19/06/2010	Nữ	Kinh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	6.50	6.40	7.00	19.90	
774	150774	Nguyễn Ngọc Thụy	Vy	02/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	8.00	18.70	
775	150775	Nguyễn Ngọc Triệu	Vy	15/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	2.00	6.25	15.50	
776	150776	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	20/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.00	5.75	15.25	
777	150777	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	14/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	0.50	1.80	V	V	
778	150778	Nguyễn Ngọc Yến	Vy	02/05/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0.5	8.00	1.80	7.00	17.30	
779	150779	Nguyễn Nhã	Vy	04/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	4.00	5.50	16.25	
780	150780	Nguyễn Phạm Tường	Vy	01/01/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	8.00	18.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Nguyễn Huệ

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
781	150781	Trần Hoài Vy		04/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	3.75	2.20	V	V	
782	150782	Trần Huỳnh Khánh Vy		04/04/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.50	21.00	
783	150783	Trần Nguyễn Trúc Vy		16/02/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.25	3.00	7.00	18.25	
784	150784	Trần Như Thuý Vy		11/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	5.25	3.60	6.00	14.85	
785	150785	Lê Tấn Vỹ		23/09/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	5.50	2.80	2.75	11.05	
786	150786	Hồ Thùy Như Ý		17/09/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.75	1.20	8.50	17.45	
787	150787	Nguyễn Trần Như Ý		16/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	6.50	16.80	
788	150788	Phạm Lê Xuân Ý		18/06/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	8.75	21.95	
789	150789	Phạm Thị Như Ý		08/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.00	7.00	19.75	
790	150790	Phan Thị Hoàng Ý		09/10/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.50	3.80	6.00	16.30	
791	150791	Huỳnh Tuấn Yên		01/01/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh	0	0	V	V	V	V	
792	150792	Lương Thị Yên		13/11/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.00	4.40	6.75	17.15	
793	150793	Đỗ Hoàng Hải Yên		16/12/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	6.75	2.40	7.00	16.15	
794	150794	Lâm Hải Yên		03/08/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	5.25	15.95	
795	150795	Nguyễn Hoàng Yên		30/06/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	6.25	6.60	8.25	21.10	
796	150796	Nguyễn Thị Hải Yên		30/07/2010	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	0	0	7.50	6.20	4.75	18.45	
797	150797	Nguyễn Thị Kim Yên		02/03/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	7.50	19.75	
798	150798	Trần Nguyễn Ngọc Yên		04/10/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng	0	0	6.50	2.00	5.00	13.50	

Danh sách này có **798** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch